**ÔN TẬP HỌC KÌ I VĂN 7**

**Phần I: Văn bản**

**1/ Cảnh khuya, Rằm tháng giêng:**

**a/ Tác giả:**

- Hồ Chí minh (1890 – 1969) nhà thơ lớn, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới

**b/ Tác phẩm:**

- Viết ở chiến khu Việt Bắc trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954)

**c/ Ý nghĩa:**

- Hai bài thơ phác họa bức tranh thiên nhiên đẹp nơi núi rừng Việt Bắc đồng thời
thể hiện những rung động mãnh liệt của Bác trước cảnh đẹp thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm tinh thần lạc quan, phong thái ung dung tự tại của Bác Hồ

**d. Nghệ thuật:**

- Miêu tả mang màu sắc cổ điển mà bình dị tự nhiên

- Điệp ngữ: *lồng, chưa ngủ* ( cảnh khuya) *, xuân* ( Rằm tháng giêng)

- Xây dựng hình tượng người chiến sĩ cách mạng

**2/ Tiếng gà trưa:**

**a/ Tác giả:**

- Xuân Quỳnh (1942 – 1988) quê ở làng La Khê, ven thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam

**b/ Tác phẩm:**

- Được viết trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mỹ, in trong tập thơ "Hoa dọc chiến hào" (1968) của Xuân Quỳnh

- Thuộc thể thơ 5 chữ

**c/ Ý nghĩa:**

- Tiếng gà trưa đã gọi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ, về tình bà cháu. Những kỉ niệm về người bà tràn ngập yêu thương làm cho người chiến sĩ thêm vững bước trên đường ra trận.

**d/ Đặc sắc nghệ thuật:**

- Sử dụng hiệu quả điệp từ *Tiếng gà trưa* có tác dụng nổi mạch cảm xúc, gợi nhắc những kỉ niệm lần lượt hiện về.

- Thể thơ 5 chữ phù hợp với việc vừa kể chuyện, vừa bộc lộ tâm tình

- Một loạt điệp từ : *Nghe, vì*…

**3. Một thứ quà của lúa non: Cốm**

**a/ Tác giả:**

- Thạch Lam( 1910- 1942) là nhà văn nổi tiếng của nhóm *Tự lực văn đoàn*, có sở trường về truyện ngắn và tùy bút

**b/ Tác phẩm:**

- \* Xuất xứ: *"Một thứ quà của lúa non : Cốm"* in trong tập tuỳ bút ***“Hà Nội băm sáu phố phường”*** (1943)

**c/ Ý nghĩa:**

- “Cốm là thức quà riêng biệt của đât nước là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cai mộc mạc giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ”. Bằng ngòi bút tinh tế, nhạy cảm và tấm lòng trân trọng, tác giả đã phát hiện được nét đẹp văn hoá dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc sắc ấy.

**d/ Đặc sắc nghệ thuật:**

- Cảm xúc tinh tế, nhẹ nhàng.

- Kết hợp miêu tả, kể, bình luận.

- Ngôn ngữ trong sáng, chọn lọc, đặc sắc.

**Phần II: Tiếng Việt**

**1/ Từ đồng nghĩa:**

**a/ Khái niệm:**

- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau. VD: phu nhân – bà xã – vợ, …

**b/ Phân loại:**

- Từ đồng nghĩa gồm có hai loại: những từ đồng nghĩa hoàn toàn (không phân biệt nhau về sắc thái nghĩa) và những từ đồng nghĩa không hoàn toàn (có sắc thái nghĩa khác nhau)

**c/ Cách sử dụng:**

- Không phải bao giờ các từ đồng nghĩa cũng có thể thay thế cho nhau. Khi nói cũng như khi viết, cần cân nhắc để chọn trong số các từ đồng nghĩa những từ thể hiện đúng thực tế khách qua và sắc thái biểu cảm.

**2/ Từ đồng âm:**

**a/ Khái niệm:**

- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa lại khác xa nhau, không liên quan gì đến nhau. VD: củ lạc – lạc đường, cái đàn – đàn cò, …

**b/ Cách sử dụng:**

- Trong giao tiếp phải chú ý đầy đủ đến ngữ cảnh để tránh hiểu sai nghĩa của từ hoặc dùng từ với nghĩa nước đôi do hiện tượng đồng âm

**3/ Từ trái nghĩa:**

**a/ Khái niệm:**

- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau

- Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau

 VD: giàu – nghèo, tươi – héo, …

**b/ Cách sử dụng:**

- Từ trái nghĩa được sử dụng trong thể đối, tạo các hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, làm cho lời nói thêm sinh động

**4/ Điệp ngữ:**

**a/ Khái niệm:**

**-**  Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.

**b/ Phân loại:**

- Có nhiều dạng: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng)

**5/ Thành ngữ:**

**a/ Khái niệm:**

- Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh

- Nghĩa của thành ngữ có thể bắt nguồn trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó nhưng thường thông qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh, …

VD: Bảy nổi ba chìm, lời ăn tiếng nói, …

**b/ Cách sử dụng:**

- Thành ngữ có thể làm chủ ngữ, vị ngữ trong câu hay làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, …

- Thành ngữ ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao

**6/ Chơi chữ:**

**a/ Khái niệm:**

- Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước, … làm câu văn hấp dẫn và thú vị

**b/ Phân loại:**

\*Các lối chơi chữ thường gặp là:

- Dùng từ ngữ đồng âm

- Dùng lối nói trại âm (gần âm)

- Dùng cách điệp âm

- Dùng lối nói lái

- Dùng từ ngữ trái nghĩa, đồng nghĩa, gần nghĩa

→ Chơi chữ được sử dụng trong cuộc sống thường ngày, trong văn thơ, đặc biệt là trong thơ văn trào phúng, trong câu đối, câu đố,

**C. Tập làm văn**

1. Khái niệm:Văn biểu cảm viết ra nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá của con người đối với thế giới xung quanh, khêu gợi lòng đồng cảm nơi người đọc.
2. Phân loại:
* Biểu cảm về sự vật, phong cảnh
* Biểu cảm về con người
* Biểu cảm về tác phẩm văn học

Các dạng bài:

**Dạng 1: Viết đoạn văn biểu cảm về tác phẩm văn học**

1. Viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu nêu cảm nhận của em về hai câu thơ cuối trong bài thơ "Cảnh Khuya", trong đó chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ trong việc thể hiện vẻ đẹp tâm hồn Bác.
2. Viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong 2 câu đầu bài thơ "Cảnh Khuya", trong đó có sử dụng **từ đồng nghĩa**. Chỉ ra **từ đồng nghĩa** được sử dụng.
3. Viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu nêu cảm nhận của em về tình cảm bà cháu qua bài thơ "Tiếng gà trưa", trong đó có sử dụng **điệp ngữ**. Chỉ ra **điệp ngữ** được sử dụng.

**Dạng 2: Viết bài văn biểu cảm về con người**

*Đề 1: Cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em.*

**a. Mở bài**

- Có thể dẫn dắt bằng một đôi câu thơ hay bài hát liên quan đến mẹ.

- Mẹ là người sinh thành, dưỡng dục, nuôi ta khôn lớn thành người.

- Tình cảm của em với mẹ.

**II. Thân bài**

**1. Cảm nghĩ về ngoại hình và tính tình người mẹ**

a. Ngoại hình

– Dáng người, dáng đi -> cảm xúc của em

– Làn da: xuất hiện nếp nhăn, nám, …. > cảm xúc của em

– Đôi mắt :Xuất hiện nếp nhăn, ánh mắt hiền lành trìu mến….> khi mẹ nhìn em> em có cảm xúc gì?

– Nụ cười: Ấm áp, hồn hậu

- Đôi bàn tay: Gầy gầy, xương xương vì phải buôn gánh bán bưng ngoài trời mưa gió với biết bao khổ cực….

-> Từ những chi tiết trên gợi cho em cảm xúc gì về mẹ

b. Nêu cảm nghĩ tính cách của mẹ

– Mẹ em là người nhẹ nhàng và hiền lành…..

+Đối với mọi người xung quanh: Luôn quan tâm, giúp đỡ.

+Đối với gia đình: Luôn yêu thương, quan tâm, chăm lo chu đáo.

+Đối với bản thân: Nghiêm khắc và có trách nhiệm trong mọi việc.

– Mẹ yêu thương và luôn quan tâm em.

– Mẹ luôn nhẹ nhàng ngay cả khi em mắc lỗi.

– Điềm tĩnh xử lý mọi việc.

**2. . Vai trò người mẹ với em**

– Với em mẹ mãi là người vĩ đại với tình yêu thương vô bờ bến dành cho con cái.

– Mẹ là nguồn sống là nguồn động lực giúp em học tốt nhất.

– Bên cạnh em mỗi khi em buồn, thất bại trong học tập.

– Em luôn noi gương và học hỏi rất nhiều điều bổ ích từ mẹ.

**3.Một số kỉ niệm mà em nhớ mãi về mẹ**

– Em bị ốm sốt mẹ thức khuya chăm sóc em.

– ………

**III. Kết bài:**

- Em rất tự hào về mẹ.

- Mẹ là chỗ dựa vững chắc của em.

- Mẹ là nguồn động viên để em vững bước trên con đường học tập.

*Đề 2: Cảm nghĩ về người ông hoặc bà mà em yêu mến.*

**Gợi ý: Cảm nghĩ về bà**

***a. Mở bài***

* Dẫn dắt, giới thiệu về người bà mà em muốn biểu cảm
* Gợi ý: dẫn dắt thông qua các câu thơ viết về người bà:

***b. Thân bài***

- Cảm nghĩ về hình dáng bà:

+Độ tuổi, công việc trước khi nghỉ hưu

+Ngoại hình (mái tóc, làn da, đôi mắt, nụ cười…)

+Trang phục thường ngày và những dịp quan trọng

+Tác phong, lời ăn tiếng nói…

- Cảm nghĩ về quan hệ giữa bà và mọi người: với con cháu, làng xóm… → Ấn tượng, đánh giá của mọi người về bà

- Tình thương mà bà dành cho em (qua lời nói, cử chỉ)

- Những kỉ niệm giữa em và bà (kể chi tiết, có đan cài các yếu tố biểu cảm)

- Những tình cảm em dành cho bà của mình

***c. Kết bài***

Những lời nói, tình cảm gửi gắm dành cho bà thân yêu

*Đề 3: Cảm nghĩ về người bạn thân của em*

**Gợi ý:**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu về người bạn thân đó của em.
- Nêu ấn tượng chung của em về người đó.

**2. Thân bài**

- Biểu cảm kết hợp với miêu tả vài nét nổi bật trong ngoại hình, tính cách của người bạn đó.
- Kể lại ngắn gọn một kỉ niệm sâu sắc nhất về tình bạn giữa em và người đó, có thể là kỉ niệm vui hay buồn; qua đó bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của người bạn dành cho em cũng như của em dành cho bạn.

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại tình bạn thân thiết giữa em và người đó.
- Cảm nghĩ của em về người bạn.

 **GV: BÙI THỊ THỦY**

 **GV: NGUYỄN THỊ HẢI CHIẾN**